

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

## BÁO CÁO

### Sơ kết thực hiện Quyết định 1975/QĐ-TTg và tăng cường quản lý đất ngập nước, khu Ramsar, khu dự trữ sinh quyển thế giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Công văn số 2735/BNNMT-BTTN ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sơ kết thực hiện Quyết định 1975/QĐ-TTg và tăng cường quản lý đất ngập nước khu Ramsar, Khu Dự trữ sinh quyển thế giới, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

##### 1. Vườn Quốc gia Tràm Chim

Vườn Quốc gia Tràm Chim nằm ở trung tâm vùng Đồng Tháp Mười, có tổng diện tích là 7.313,03 ha, tiếp giáp với các xã vùng đệm gồm xã Tràm Chim, xã An Hòa, xã Tam Nông, xã Phú Thọ của tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22/5/2012, Vườn Quốc gia Tràm Chim được công nhận là khu Ramsar thứ 4 của Việt Nam và là khu Ramsar thứ 2000 của thế giới. Vườn Quốc gia Tràm Chim nổi tiếng là hệ sinh thái đất ngập nước tiêu biểu của vùng Đồng Tháp Mười với đa dạng sinh học cao, nhiều loài động vật hoang dã, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đặc biệt là Sếu đầu đỏ (*Grus antigone*).

Vườn Quốc gia Tràm Chim có 139 loài thực vật bậc cao thuộc 54 họ, 111 chi, trong đó có 02 loài thuộc nhóm sắp nguy cấp (VU) theo Sách Đỏ Việt Nam (2007) là lúa ma (*Oryza rufipogon* Griff.) và cà na (*Elaeocarpus hygrophilus* Kurz). Được chia thành 06 kiểu quần xã thực vật đặc trưng, bao gồm: sen, lúa ma, năng, môm môm, cỏ ống và tràm.

Hệ chim nước ghi nhận 104 loài thuộc 46 họ, trong đó có 19 loài quý hiếm ở các mức độ khác nhau theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP của Chính phủ như: sếu đầu đỏ (*Grus antigone*), già đầy nhỏ (*Leptoptilos javanicus*), bèo nông chân xám (*Pelecanus philippensis*), cò rằn (*Anhinga melanogaster*), già đầy lớn (*Leptoptilos dubius*),... có khoảng 88% được tìm thấy vào mùa khô, chiếm 1/4 tổng số loài chim tìm thấy ở Việt Nam.

Thủy sản có 77 loài cá, trong đó 02 loài thuộc nhóm sắp nguy cấp (VU) theo Sách Đỏ Việt Nam (2007) đó là cá còm (*Chitala ornata*); cá trê vàng (*Clarias macrocephalus*) và 03 loài thuộc nhóm sắp bị đe dọa (NT, VU) theo Danh lục Đỏ

IUCN đó là cá Leo (*Wallogo attu*), cá trê vàng (*Clarias macrocephalus*), cá lia thia (*Betta splendens*).

Lưỡng cư và bò sát: có 40 loài thuộc 32 giống, 16 họ và 3 bộ; trong đó có 08 loài nằm trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần ưu tiên bảo vệ như trăn đất (*Python bivittatus*), rắn ráo thường (*Ptyas korros*), rắn ráo trâu (*Ptyas mucosa*),...

Thú ghi nhận 12 loài, 12 giống, 7 họ thuộc 4 bộ; trong đó có 01 loài trong danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm cần ưu tiên bảo vệ.

## **2. Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười**

Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười thuộc Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười có tổng diện tích 106,8 ha thuộc nhóm rừng phòng hộ môi trường sinh thái và rừng ven biển, trong đó tổng diện tích rừng phòng hộ là 1.313,62 ha<sup>1</sup> có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ; thực hiện quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng phòng hộ và đất lâm nghiệp được giao và là nơi trú ngụ, sinh sản cho các loài động vật hoang dã đặc trưng của vùng Đồng Tháp Mười thuộc tỉnh Đồng Tháp, góp phần duy trì và phát triển công tác bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh.

Hệ sinh thái rừng tràm của Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười nổi bậc có các quần thể chim hoang dã khoảng 10.000 con đặc hữu của vùng đất ngập nước trú ngụ và sinh sản trên rừng tràm, trong đó có 7 loài chim thuộc diện nguy cấp, quý hiếm như cò lạo ẩn độ (Giang sen), già đẫy, cóc đế, cò nhọn (cò ốc), cò rắn, cò trắng Trung Quốc, le khoang cổ,....

Hệ thực vật có 109 loài thực vật, trong đó các loài chiếm ưu thế là tràm cừ, năng, bàng, cà na, gừa là các loài thực vật bản địa thuộc nhóm thực vật thông thường, không có loài thực vật quý hiếm.

Thủy sản ghi nhận gồm các loài cá bản địa nổi bậc với số lượng nhiều như cá lóc, cá dầy, cá rô, cá trê vàng, cá trâm, cá lia thia, cá bãi trâu.

Lưỡng cư và bò sát ghi nhận 27 loài bò sát và 07 loài ếch nhái. Trong đó có 11 loài bò sát thuộc diện nguy cấp, quý hiếm cần phải được bảo vệ là trăn đất, rắn hổ đất, rắn ráo trâu, kỳ đà hoa, rùa hộp lưng đen, rùa núi vàng, rắn cạp nong, rắn ráo thường, tắc kè, rắn sọc dưa.

## **3. Khu di tích Xẻo Quýt**

Khu di tích Xẻo Quýt có diện tích 61,28 ha, nơi đây có môi trường hệ sinh thái đa dạng bao gồm tràm, gáo, sậy, trâm bầu, sen, súng,... Đặc biệt, hơn 20 ha rừng tràm nguyên sinh với những cây tràm có tuổi thọ trên 30 năm vẫn được gìn giữ nguyên vẹn. Cùng với tiềm năng thiên nhiên phong phú, nơi đây còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử cách mạng như: hầm bí mật, hầm tránh bom chữ A, hầm bí mật cá nhân hình chữ L, công sự chiến đấu chữ Z, những “bãi ngủ – tử địa” có gài

<sup>1</sup> Trong đó: diện tích rừng phòng hộ ven biển là 1.258,2 ha, diện tích rừng phòng hộ Khu bảo tồn là 55,42 ha (theo Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Đồng Tháp năm 2025)

lựu đạn chống trực thăng và xe tăng bộ binh của địch, nhà hội họp, làm việc và sinh hoạt của cơ quan Tỉnh ủy Kiến Phong trong thời gian chiến tranh.

Ngày 24/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 895/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó Khu di tích Gò Tháp và Khu di tích Xẻo Quýt đã đưa ra khỏi Danh sách các Khu rừng đặc dụng đến năm 2030.

Khu di tích có khoảng 170 loài thực vật là cây thuốc, là rau sạch có ích đối với con người như: rau đắng đất, nam sâm, nhãn lồng, điên điển, phèn đen,... Và là nơi hội tụ đông đủ các loài thực vật tiêu biểu của vùng Đồng Tháp Mười như: đưng, sậy, năng, lác, sen, súng,...

#### 4. Khu di tích Gò Tháp

Khu di tích Gò Tháp là vùng đất ngập nước đặc trưng với hệ sinh thái rừng tràm rậm rạp, thảm thực vật phong phú và là nơi bảo tồn đa dạng sinh học. Nơi đây không chỉ giữ nét hoang sơ của thiên nhiên Đồng Tháp Mười mà còn là di tích khảo cổ với văn hóa Óc Eo, di tích lịch sử kháng chiến và du lịch sinh thái.

Rừng tràm ở Khu Di tích Gò Tháp nằm trên địa bàn ấp Gò Tháp, xã Đốc Binh Kiều, tỉnh Đồng Tháp. Tổng diện tích có rừng 122,78 ha (trong đó: diện tích đã thành rừng là 122,41 ha và diện tích đã trồng chưa thành rừng là 0,37 ha). Phần lớn rừng tại Khu Di tích Gò Tháp là rừng đặc dụng gồm rừng tràm từ 19 – 22 năm tuổi, còn lại là đất bờ bao, lung địa, đồng cỏ, mặt nước kênh, ao,... Trong rừng tràm có nhiều thực bì gồm các loại cỏ năng, cỏ ống, cỏ đưng, cỏ lác, ... sinh trưởng và phát triển vào mùa mưa và các loài động vật rừng sinh sống, có hệ sinh thái đa dạng của vùng đất ngập nước. Thực vật làm thuốc ở Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp được xác định 335 loài thuộc 243 chi, 100 họ, 59 bộ và 3 ngành gồm dương xỉ (*Polypodiophyta*) 8 loài, tuế (*Cycadophyta*) 1 loài và ngọc lan (*Magnoliophyta*) 326 loài. Trong tổng số 335 loài ghi nhận được thì có 31 loài cây thuốc có giá trị bảo tồn cao theo Sách đỏ Việt Nam (2007), Nghị định 06/2019/NĐ-CP và Sách đỏ Thế giới IUCN (2019).

#### 5. Rừng tràm Gáo Giồng

Rừng tràm Gáo Giồng với diện tích 1.489,34 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 1.157,08 ha, chưa thành rừng 33,62 ha. Rừng tại đây có nguồn gốc là tràm (*Melaleuca cajuputi*) được trồng thuần loài, ngoài ra còn có 51 loài thực vật thân thảo thuộc loại rừng sản xuất. Đặc biệt có khu rừng tràm như một sân chim có rất nhiều loài chim về đây cư trú, trong đó có loài chim quý hiếm nằm trong Sách đỏ Việt Nam và trong danh lục các loài bị đe dọa của IUCN như cò nhạn, cò đế, cò rần,... Sự đa dạng về thủy sản trong thủy vực xác định được 86 loài cá thuộc 26 họ, loài cá đặc trưng nhất là cá linh,...

Hệ thực vật có 51 loài thực vật thân thảo. Loài thân gỗ chủ yếu là tràm.

Hệ chim nước có 69 loài chim, thuộc 31 họ, 11 bộ. Trong đó, có 03 loài chim quý hiếm, quan trọng bảo tồn có tên trong Sách đỏ Việt Nam 2007 và trong danh lục các loài bị đe dọa của IUCN 2014 là cò rần (*Anhinga melanogaster*)

(SĐVN 2007 VU; IUCN 2015 NT), cò nhạn (*Anastomus oscitans*) (SĐVN 2007 VU; IUCN 2015 LC) và cốc đế (*Phalacrocorax carbo*) (SĐVN 2007 EN; IUCN 2015 LC). Bên cạnh đó, một số loài chim nước sử dụng cây tràm để làm tổ, nuôi con non trong mùa sinh sản như cò trắng (*Egretta garzetta*), quắm đen (*Plegadis falcinellus*), vạc (*Nycticorax nycticorax*), trong đó bao gồm các loài chim nước quý hiếm là diêng diêng (*Anhinga melanogaster*) và cò nhạn (*Anastomus oscitans*). Các loài chim thuộc nhóm chào mào, nhóm trâu, nhóm sếu, nhóm bói cá, nhóm bồ câu có mối quan hệ rất lớn với các thảm thực vật (cây, bụi) trong khu vực đất ngập nước.

Thủy sản xác định được 86 loài cá, 26 họ. Họ chiếm ưu thế nhất là họ cá chép (*Cyprinidae*); nhóm di cư lên thượng lưu: thường di cư lên thượng nguồn để sinh sản, sau đó cá con trôi dạt xuống vùng hạ lưu để sinh trưởng và phát triển đặc trưng như cá linh (*Henicorhynchus lobatus*), cá dảnh (*Puntioplites proctozysson*), cá lăng (*Hemibagrus cf. nemurus*), cá chột sọc (*Mystus mysticetus*); nhóm ít di cư: các đối tượng trong nhóm này có khuynh hướng tại chỗ hay di cư đến những vùng đầm lầy để sinh sản, đặc trưng như cá lóc (*Channa striata*), cá rô đồng (*Anabas testudineus*), cá thát lát (*Notopterus notopterus*), cá sặc (*Trichogaster trichopterus*), cá trê (*Clarias macrocephalus/batrachus*). Xác định được 5 loài cá quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng và cần được bảo vệ, phục hồi và phát triển: cá duồng (*Cirrhinus microlepis*), cá mang rô, cá ét mọi (*Morulius chrysophekadion*), cá duồng bay (*Cosmochilus harmandi*), cá ngựa nam (*Hampala macrolepidota*).

Bò sát và lưỡng cư ghi nhận được 13 loài bò sát thuộc 04 họ, 01 bộ. Trong 13 loài ghi nhận, có 2 loài có trong danh lục của IUCN, cấp VU là rắn bông voi (*Enhydris bocourti*); rắn sọc dưa (*Coelognathus radiatus*). Có 05 loài lưỡng cư thuộc 02 họ, 01 bộ. Gồm các loài như: chàng xanh (*Hylarana erythraea*), cóc nhà (*Duttaphrynus melanostictus*), ngóe (*Fejervarya limnocharis*), cóc nước sần (*Occidozyga lima*), ếch đồng.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

### 1. Kết quả thực hiện mục tiêu

Bảo tồn sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái của khu Ramsar Tràm Chim, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam là thành viên tham gia Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (Công ước Ramsar).

Bảo tồn nguyên trạng diện tích rừng phòng hộ của khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười được cắm mốc ranh giới đảm bảo không xảy ra tình trạng xâm lấn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép.

Công tác phục hồi hệ sinh thái được duy trì hàng năm đảm bảo diện tích cây bản địa và rừng tràm, phát triển rừng như trồng dặm, trồng bổ sung, đầu tư xây dựng công đập giữ nước giúp cho công tác phòng chống cháy rừng được tốt hơn và ổn định độ phì nhiêu của đất.

Nhân giống, phục hồi quần thể, tái thả về môi trường tự nhiên đối với các loài có nguy cơ tuyệt chủng và tăng cường điều tra, giám sát về hiện trạng các loài nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục được ưu tiên bảo vệ; đặc biệt chú trọng các loài đặc hữu và loài di cư.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu**

2.1. Tăng cường bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học cùng với thực hiện quan trắc, giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về các vùng đất ngập nước

- Vườn Quốc gia Tràm Chim hiện đang lưu giữ và bảo tồn một số nguồn gen quý, hiếm như loài lúa ma (*Oryza rufipogon*) và sếu đầu đỏ (*Grus antigone*); diên diên (*Anhinga melanogaster*). Tái tạo, bổ sung 03 loài (thát lát cườm, Êt mọi và chạch lấu) với 11.200 con cá giống quý hiếm, bản địa vào tự nhiên trong khu vực Vườn Quốc gia Tràm Chim; cho sinh sản 02 loài cá tự nhiên có sự quản lý kỹ thuật gồm: loài cá dầy (*Channa lucius*) và cá rô biển (*Pristolepis fasciata*). Kết quả nhân giống và thả về tự nhiên ở các phân khu A1, A2, A3 là 2.300 cá thể. Mua con giống và thả về tự nhiên tại phân khu A1, A2 là 03 loài cá, với số lượng 3.000 cá thể cá hô, cá mè hôi, cá chài. Hàng năm, thực hiện kế hoạch bảo tồn và giám sát đa dạng sinh học gồm các chương trình sau: tổ chức thống kê các loài chim giám sát định kỳ 04 ngày/tháng; giám sát thủy sản thông qua phương pháp chất chà mùng để ghi nhận thành phần loài, sản lượng cá hàng năm; giám sát hệ sinh thái đồng cỏ và mực thủy cấp rừng tràm: đã tiến hành quan trắc mực nước và các chỉ tiêu môi trường tại 22 điểm đồng cỏ và 6 điểm rừng tràm; cứu hộ, gây nuôi phát triển một số loài động thực vật tại Trại Bảo tồn sinh vật A; kế hoạch kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại; các hoạt động phục hồi các bãi ăn, bãi uống nước, bãi nghỉ của Sếu trong vùng lõi,...

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Khu bảo tồn sinh thái Đồng Tháp Mười tổ chức quy tập các loài sinh vật đặc trưng; nghiên cứu, quản lý, bảo vệ, bảo tồn, khôi phục hệ sinh thái rừng tràm ngập nước chua phèn đặc trưng, các sinh cảnh rừng, các nguồn gen quý của động thực vật, phân chia các phân khu chức năng, bảo vệ và nhân lên về số lượng các loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; chức năng cứu hộ. Phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ dịch bệnh và sinh vật ngoại lai xâm hại, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng và môi trường cảnh quan; thực hiện quản lý rừng đúng quy định.

- Ban quản lý Khu di tích Gò Tháp duy trì công tác chăm sóc diện tích tràm đã trồng trong những năm trước; mở rộng diện tích trồng sen trong Khu di tích Gò Tháp tạo cảnh quan, đồng thời tăng cường công tác tuần tra canh gác ngăn chặn các hành vi xâm nhập vào rừng, khai thác, đánh bắt trái phép.

- Ban Quản lý rừng tràm Gáo Giồng phối hợp sưu tầm, thực hiện từ năm 2014 đến nay, đã sưu tập được hơn 1.000 bụi, với 84 giống tre Việt Nam và các nước. Song song đó, tập trung thực hiện công trình Bản đồ Việt Nam nằm trong Khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng, tre được trồng theo hình chữ S với diện tích khoảng 65 ha.

- Tổ chức điều tra, kiểm kê diện tích đất có rừng nằm trong danh mục bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn xã và các khu bảo tồn đa dạng sinh học; thực hiện các nội dung liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học trong lĩnh vực nông - ngư nghiệp và các hoạt động quản lý Nhà nước liên quan đến đa dạng sinh học cây trồng, vật nuôi; ngăn chặn và kiểm soát các vi sinh vật lạ xâm lấn, sinh vật biến đổi gen trên địa bàn tỉnh.

2.2. Xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế bền vững về môi trường, mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng

- Sinh kế của cộng đồng người dân vùng đệm Vườn Quốc gia Tràm Chim là trồng lúa nước và các loại cây ăn trái (thanh long, xoài, mít, sầu riêng, ..) kết hợp nuôi vịt, nuôi trồng thủy sản cá, tôm thẻ,... Trong thời gian qua, Vườn Quốc gia Tràm Chim phối hợp với các tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ phát triển kế cho người dân như: mô hình trữ cá mùa lũ, nuôi ong, đan lát,... Ngoài ra, tại các xã vùng đệm hiện đang thực hiện các dự án, đề tài tái cơ cấu nông nghiệp phục vụ an sinh xã hội bền vững vùng đệm và đã đạt được một số thành quả nhất định giúp đời sống người dân vùng đệm ngày càng khá giả, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo giảm dần. Hàng năm chính sách hỗ trợ tư vấn, giới thiệu giải quyết việc làm cho lao động địa phương và các công trình dân sinh như xây dựng nhà ở cho hộ nghèo cận nghèo tại các xã vùng đệm Vườn Quốc gia Tràm Chim vẫn được thực hiện thường xuyên.

- Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng thực hiện dự án Khu bảo tồn tre gắn với khu Du lịch sinh thái Gáo Giồng nhằm bảo tồn các giống tre Việt Nam, phục vụ cho nghiên cứu, ương trồng, lưu giữ, phát triển và bảo tồn các loại tre hiện có, tạo dựng và phát triển các giá trị độc đáo riêng cho du lịch sinh thái tại Gáo Giồng nhằm bảo tồn hệ động, thực vật đặc thù của rừng tràm Gáo Giồng; đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Rừng tràm Gáo Giồng giai đoạn 2024 - 2030 và định hướng đến năm 2050 giúp Rừng tràm Gáo Giồng từng bước khai thác các tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhằm phát huy các lợi thế du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hoá.

- Xây dựng, phát triển nhân rộng các mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững gắn với giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống, thân thiện môi trường.

- Phát triển sản phẩm du lịch tìm hiểu cuộc sống cộng đồng dân cư vùng Đồng Tháp Mười như các hoạt động: đi thuyền tham quan, trải nghiệm cuộc sống của người dân trong mùa nước nổi như: thu hoạch lúa trời; giăng câu, lưới bắt cá; săn bắt chuột đồng,.. tìm hiểu sinh thái nông nghiệp theo mùa; thưởng thức ẩm thực khảm hoang của cư dân vùng Đồng Tháp Mười.

- Tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Thúc đẩy các mô hình nông nghiệp theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng cơ giới hóa trong các khâu sản xuất... đã giúp nông dân nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, tập quán canh tác và tiếp cận, ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ cao vào

sản xuất, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng; liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp như: Công ty TNHH lúa gạo Việt Nam VinaRice, công ty ADC, Tập đoàn Lộc Trời, Công ty Mê công và các thương lái.

- Thực hiện Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng tỉnh Đồng Tháp (theo Quyết định số 466/QĐ-UBND-HC ngày 14/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp), ký kết và thực hiện 138 hợp đồng uỷ thác chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (gồm: 53 cơ sở sản xuất công nghiệp và 85 cơ sở cung ứng nước sạch).

### **3. Kết quả thực hiện các giải pháp**

3.1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tăng cường thực thi pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước**

- Tiếp tục triển khai các quy định của Luật Đa dạng sinh học 2008 và các văn bản có liên quan như: Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước; Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường; Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-BNNMT ngày 02/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước.

- Ban hành Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về phê duyệt Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn năm 2021-2030 của Ban Quản lý Khu bảo tồn và Du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười trong đó tiến hành xác định, lập danh mục và đề xuất các biện pháp kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại tại địa bàn; Quyết định số 1069/QĐ-UBND.HC ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Vườn Quốc gia Tràm Chim giai đoạn năm 2021-2030; Phương án quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Rừng tràm Gáo Giồng giai đoạn 2024-2030 đã được phê duyệt theo Quyết định số 581/QĐ-UBND.HC ngày 09/07/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Triển khai hưởng ứng Ngày Đất ngập nước thế giới năm 2026 tại Công văn số 964/VPUBND-KT ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm quản lý rừng bền vững; khai thác, sử dụng rừng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

3.2. **Nâng cao nhận thức, ý thức về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

- Hưởng ứng các ngày lễ hàng năm (Ngày Đất ngập nước Thế giới 02/02, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học 22/5, Môi trường Thế giới 05/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,..): Treo băng rôn, ra quân vệ sinh môi trường, thu hồi bọc

ni-lông, hộp xốp, chai nhựa sử dụng một lần,... để tái chế; vệ sinh, làm cỏ tạo mỹ quan xanh, sạch, đẹp.

- Tổ chức các buổi tập huấn, công tác tuyên truyền tại địa phương hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, treo băng rôn khẩu hiệu tại trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trên các tuyến đường chính trong tỉnh, đường vào khóm, ấp, khu dân cư ở xã, phường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội để lan tỏa ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn gen nhằm kêu gọi toàn thể nhân dân hướng tới thân thiện với môi trường giảm thiểu áp lực ngày càng gia tăng với các hệ sinh thái tự nhiên.

- Công tác tuyên truyền về bảo vệ động vật, thực vật hoang dã và bảo tồn đa dạng sinh học được triển khai thực hiện hàng năm, lồng ghép kết hợp với tuyên truyền công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; thực hiện in ấn, cấp phát tờ rơi, tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị, vai trò quan trọng của rừng; khuyến khích cộng đồng tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ động vật hoang dã, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

3.3. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học; lồng ghép và thực hiện các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong hoạch định chính sách, các dự án đầu tư công; hợp tác quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai 13 nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển các giống cây, con có giá trị kinh tế để đưa vào sản xuất. Các nhiệm vụ nghiên cứu nhấn mạnh nỗ lực bảo tồn thích ứng với biến đổi khí hậu, quan trắc môi trường nước, và phục hồi sinh cảnh cho các loài thực vật như hoa hoàng đầu ấn (*Xyris indica* L). Ngoài ra, các đề tài khác về nông nghiệp và thủy sản (như nghiên cứu giống lúa mùa nổi, cá bông lau,...) gián tiếp hỗ trợ đa dạng sinh học bằng cách thúc đẩy canh tác bền vững và bảo vệ hệ sinh thái địa phương. Các kết quả thực hiện đề tài cung cấp dữ liệu quan trọng cho nghiên cứu, như quan trắc môi trường nước, hỗ trợ mô hình dự báo biến đổi khí hậu, thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ viện nghiên cứu (Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Cây ăn quả Miền Nam) đến địa phương, góp phần vào nền kinh tế tuần hoàn nông nghiệp. Việc triển khai thành công (như nghiệm thu và chuyển giao năm 2020 - 2025) làm cơ sở cho chính sách quốc gia, như chương trình thanh toán dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, khuyến khích bảo tồn bền vững. Tổng thể, các dự án này chứng minh mô hình tích hợp bảo tồn với phát triển, có thể nhân rộng ra các tỉnh khác ở Đồng bằng sông Cửu Long, hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam đến năm 2030.

- Lồng ghép các nhiệm vụ trong bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản thông qua thực hiện các dự án từ các tổ chức như: dự án Nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long (CRM) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ; dự án Phục hồi sinh thái đất ngập nước và hỗ

trợ phát triển sinh kế cho cộng đồng vùng đệm tại Vườn quốc gia Tràm Chim do Tổ chức UNDP tài trợ; dự án Giải pháp thuận thiên quy mô lớn nhằm nâng cao tác động bảo tồn và sinh kế địa phương tại vùng Đồng Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam giai đoạn 2024 – 2027; dự án Tăng cường dịch vụ điều tiết và khả năng bồi hoàn nước của Vườn Quốc gia Tràm Chim và vùng đệm giai đoạn 2 năm 2022 - 2023 do Tổ chức WWF Việt Nam tài trợ; dự án Tăng cường Quản lý thủy sản xuyên biên giới tại Hạ lưu vực sông Mê Công do Ủy hội sông Mê Công tài trợ; dự án Quy hoạch và Trình diễn quản lý tổng hợp hệ sinh thái tại tiểu vùng Sông Mê Kông - Khu vực Vườn Quốc gia Tràm Chim năm 2021 (Dự án APFNet); dự án Phục hồi và quản lý nguồn nước lưu vực sông Hồng và sông Tiền tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn và tại Khu bảo tồn và Du lịch sinh thái Đồng Tháp Mười giai đoạn 2023 - 2025 phối hợp với WWF-Việt Nam thực hiện.

- Dự án đầu tư công trình hạ tầng phục vụ chương trình phục hồi và phát triển đàn Sếu đầu đỏ, tại Vườn Quốc gia Tràm Chim giai đoạn 02. Ngoài ra, Vườn Quốc gia Tràm Chim đề ra các dự án quy hoạch định hướng phát triển Vườn như: đề án Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí tại Vườn Quốc gia Tràm Chim đến năm 2030; dự án Bảo tồn và phát triển sinh vật đặc trưng ở Vườn Quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2026 - 2030; dự án Hạ tầng quản lý bảo vệ rừng và phát triển du lịch bền vững Vườn Quốc gia Tràm Chim giai đoạn 2026-2030; dự án đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất cho nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động của Cơ sở bảo tồn sinh vật thuộc Trung tâm Bảo tồn và Hợp tác Quốc tế - Vườn Quốc gia Tràm Chim; Trung tâm triển lãm các loài Sếu tại Vườn Quốc gia Tràm Chim.

- Trong giai đoạn 2022 - 2025, thi công các công trình hạ tầng phục vụ công tác bảo tồn như: dự án Đường vành đai Tây Bắc; dự án Nhà trưng bày Xứ ủy Nam Bộ và Văn hóa Óc Eo tại Khu di tích Gò Tháp và dự án Trụ sở làm việc, trưng bày Khu di tích Xẻo Quít.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thời gian qua có một số khó khăn, hạn chế như:

- Tình trạng cháy rừng vẫn còn xảy ra, nhất là vào mùa khô. Hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng còn hạn chế; thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài gây khó khăn trong công tác phòng chống cháy rừng.

- Trên thực tế, nguồn lực tài chính đầu tư cho đa dạng sinh học còn hạn hẹp để triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học như: điều tra cơ bản về đa dạng sinh học, xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; quan trắc, thống kê đa dạng sinh học; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Đa số cán bộ phụ trách hiện nay từ cấp tỉnh đến cơ sở đều là kiêm nhiệm, nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn và đa dạng sinh học thiếu cán bộ có chuyên

môn sâu, am hiểu về lĩnh vực đa dạng sinh học, biến đổi nguồn gen ở các ngành, địa phương.

- Mặc dù đã tăng cường tuyên truyền, nhưng vẫn còn tình trạng người dân vùng đệm chưa nhận thức về tầm quan trọng của bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước; do áp lực sinh kế, nhiều hộ không có đất canh tác, nghề nghiệp bấp bênh xâm nhập trái phép vào các khu bảo tồn để khai thác thủy sản, săn bắt động vật rừng; việc sử dụng thuốc trừ sâu, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp còn phổ biến; một số người dân vẫn còn thói quen.

- Thông tin, cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của các khu Ramsar thiếu cập nhật thường xuyên và chưa được thiết lập một cách có hệ thống.

## **2. Nguyên nhân**

- Điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn (đội ngũ quản lý rừng còn ít, địa bàn đi lại khó nên ảnh hưởng đến công tác tuần tra, bảo vệ rừng; một số Tổ bảo vệ rừng chưa phát huy hết vai trò, nhiệm vụ trong công tác tuần tra bảo vệ rừng, ngại va chạm, báo cáo tình hình bảo vệ rừng chưa kịp thời; kinh phí còn hạn chế nên việc triển khai một số nhiệm vụ bảo vệ rừng chưa được thực hiện,...).

- Công tác xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn (giáo dục, nhắc nhở, tuyên truyền là chính) do đa số các trường hợp vi phạm là người nghèo, khó thực thi quyết định xử phạt.

- Thiếu nhân lực chuyên sâu, hạn chế tài chính cho mô hình sinh kế bền vững, quan trắc giám sát xây dựng cơ sở dữ liệu về Ramsar.

## **IV. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030**

- Tổ chức điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Tháp.

- Tiếp tục triển khai công tác quản lý bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học, bảo vệ diện tích rừng, các vùng đất ngập nước.

- Mở rộng các mô hình sinh kế về môi trường, mô hình bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng; tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả của các mô hình đã triển khai và phổ biến rộng rãi.

- Xây dựng và ban hành các văn bản, quy chế để điều chỉnh các vấn đề đặc thù như: quản lý và khai thác bền vững tài nguyên, kiểm soát chặt chẽ buôn bán động thực vật hoang dã trái phép, và quản lý các hoạt động tác động đến sinh cảnh nhạy cảm.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là người dân xung quanh vùng đệm của các khu bảo tồn được hiểu về vai trò, giá trị, chức năng của vùng đất ngập nước.

- Nghiên cứu áp dụng các cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái ngoài lĩnh vực lâm nghiệp (như dịch vụ du lịch sinh thái, điều tiết nguồn nước, hấp thụ carbon từ

đất ngập nước,...) nhằm tạo nguồn tài chính bền vững cho công tác bảo tồn, đồng thời khuyến khích sự tham gia của người dân và doanh nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo tồn đa dạng sinh học nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ quản lý.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có một số đề xuất, kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) như sau:

- Một trong những chương trình, nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh Đồng Tháp là bảo tồn và phát triển Sếu đầu đỏ. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm xem xét đưa nhiệm vụ bảo vệ và phát triển Sếu đầu đỏ vào chương trình bảo tồn đa dạng sinh học cấp Quốc gia (vì Tràm Chim là khu Ramsar có tầm quan trọng quốc tế và là khu bảo tồn cấp quốc gia, Sếu đầu đỏ là một trong những loài đặc hữu tại Tràm Chim, là loài chỉ thị cho tính bền vững của vùng đất ngập nước).

- Hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện thí điểm xây dựng đề án Chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại Vườn Quốc gia Tràm Chim.

- Xây dựng ban hành quy trình kỹ thuật quản lý bền vững khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế để làm căn cứ pháp lý và khoa học cho Ban quản lý Khu Ramsar thực hiện.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ viên chức, nhân viên làm công tác bảo tồn ở Vườn Quốc gia, khu bảo tồn, đặc biệt là đối với nhân viên bảo vệ rừng do hiện nay đối tượng này có thu nhập thấp, chưa ổn định công tác.

- Hỗ trợ địa phương kinh phí bảo tồn các loài động, thực vật quý, hiếm; phục hồi hệ sinh thái vùng đất ngập nước quan trọng trước tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp hiện nay.

Trên đây là Báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định 1975/QĐ-TTg và tăng cường quản lý đất ngập nước, khu Ramsar, khu dự trữ sinh quyển thế giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục BTTN và ĐDSH;
- Sở NN&MT;
- VQG Tràm Chim;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GVi.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phước Thiện**